TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2022
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUAG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;
- *Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Đình Dũng;
2. Bà Lê Thị Hồng Trinh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trạng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Trần Hoàng Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2022 về việc "Ly hôn, trAh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 277/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy O sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố L, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi. Chổ ở hiện nay: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Ngô Duy B, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA: Ngân hàng N Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng), địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc; địa chỉ nơi làm việc: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội, là người đại diện theo pháp luật; ông Đinh Xuân S, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng- chi nhánh huyện S Quảng Ngãi, địa chỉ: Đường Ng, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, là người đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2022, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 30/3/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thúy O trình bày:*

Bà và ông Ngô Duy B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, đăng ký kết hôn ngày 06/11/2007 tại Ủy bA nhân dân thị trấn S, huyện S nay là phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông B ham mê cờ bạc, ăn chơi nhậu nhẹt sa đọa, không có trách nhiệm cùng bà gánh vác kinh tế gia đình, mọi chi phí, sinh hoạt trong nhà một mình bà chi trả, bà O nhiều lần nhắc nhở, khuyên cA nhưng ông B không nghe, ngược lại còn vô cớ hành hung, đánh đập bà, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và tinh thần của bà. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 08/02/2022 đến nay, không quA tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng bà đề nghị được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà và ông B có hai người con chung là Ngô Văn A sinh ngày 21/3/2008 và Ngô Nguyễn Trà M sinh ngày 20/5/2013, khi ly hôn bà yêu cầu giao cháu Trà M cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Văn A cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, bà và ông B không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ngày 18/6/2021 bà và ông B có vay Ngân hàng chi nhánh S số tiền 50.000.000 đồng để chăn nuôi bò, thời hạn vay 24 tháng, khi ly hôn bà mong muốn ông B cùng bà có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng.

** Tại Bản tự khai ngày 26/5/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Ngô Duy B trình bày:*

Về quA hệ hôn nhân: Ông B đồng ý ly hôn với bà O. Về con chung: Ông thống nhất giao cháu Trà M cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Văn A cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông và bà O không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông và bà O có nợ Ngân hàng 50.000.000 đồng nhưng khoản nợ này vẫn trong thời kỳ trả nợ, không vi phạm nghĩa vụ với Ngân hàng, ông và bà O vẫn còn nhu cầu vay và vẫn đang cùng nhau trả nợ đúng hạn.

** Tại Đơn trình bày và yêu cầu ngày 19/5/2022, đơn yêu cầu ngày 18/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:*

Ngân hàng đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Hiện nay khoản nợ của bà Nguyễn Thị Thúy O và ông Ngô Duy B vẫn còn nợ trong hạn nên Ngân hàng không yêu cầu khởi kiện độc lập, Tòa án giải quyết vắng mặt người đại diện theo ủy quyền Ngân hàng, thì người đại diện không khiếu nại gì.

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quA hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét

xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tống đạt các văn bản tố tụng, gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA chưa chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Duy B và bà Nguyễn Thị Thúy O, giao cháu Trà M cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Văn A cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, bà và ông B không cấp dưỡng nuôi con. Bà O và ông B tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ngày 18/6/2021 bà và ông B có vay Ngân hàng chi nhánh Sơn Tịnh số tiền 50.000.000 đồng để chăn nuôi bò, thời hạn vay 24 tháng, Ngân hàng không khởi kiện yêu cầu độc lập, không yêu cầu bà O, ông B trả nợ trong vụ án này, do đó không xem xét, giải quyết, trường hợp có trAh chấp thì giải quyết bằng một vụ án dân sự khác. Về án phí: Bà O, ông B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của Ngân hàng, tuy nhiên người này đã có văn bản trình bày ý kiến gởi đến Tòa án và đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của Ngân hàng.

[2]Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy O:

Về quA hệ hôn nhân: Bà O và ông Ngô Duy B tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/11/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S nay là phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tại Biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn lập ngày 20/5/2022 tại trụ sở Công An phường T, thành phố QNg thì Trưởng công An phường T cho biết có tiếp nhận đơn tố cáo theo Phiếu chuyển đơn của Công An thành phố của bà Nguyễn Thị Thúy O về việc xô xác giữa bà O và ông Ngô Duy B, công A phường đã lập biên bản bản lời khai, biên bản làm việc và đAg trong quá trình giải quyết vụ việc. Bà O và ông B thống nhất tự nguyện ly hôn. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện bà O đưa ra yêu cầu ly hôn với ông B không phải chứng minh, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy O và ông Ngô Duy B.

Về con chung: Bà O và ông B trình bày có hai người con chung là cháu Ngô Văn A sinh ngày 21/3/2008 và cháu Ngô Nguyễn Trà M sinh ngày 20/5/2013, khi ly hôn bà O yêu cầu Tòa án giao cháu Trà M cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Văn A cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, bà và ông B không ai cấp dưỡng nuôi con; ông B thống nhất yêu cầu của bà O, hai cháu M và A cũng có bản tự khai phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng của bà O, vì vậy căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của hai cháu thì yêu cầu của bà O là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận. Người

không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Bà O và ông B tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về nợ chung: Bà O trình bày về việc bà và ông B có vay của Ngân hàng và mong muốn ông B có nghĩa vụ trả nợ vay cùng bà, ông B thống nhất việc vay nợ và trả nợ. Tòa án đã bổ sung Ngân hàng tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho Ngân hàng đồng thời thông báo cho Ngân hàng có quyền khởi kiện để Tòa án thụ lý yêu cầu độc lập giải quyết trong vụ án. Ngân hàng đã có văn bản nêu rõ ý kiến không yêu khởi kiện độc lập nên Tòa án không giải quyết. Trường hợp có trAh chấp thì giải quyết bằng một vụ án dân sự khác

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về án phí: Do bà O và ông B đã thỏa thuận tự nguyện ly hôn nên bà O và ông B chỉ phải chịu 50% mức án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn (mỗi bên phải chịu 25% mức án phí quy định): Bà O phải chịu 75.000 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm về quA hệ hôn nhân, ông B phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về quA hệ hôn nhân. Hoàn trả cho bà O tiền tạm ứng án phí đã nộp là 225.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội; Văn bản số 02/TADTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy O và ông Ngô Duy B.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy O được ly hôn ông Ngô Duy B.

3. Giao cháu Ngô Văn A sinh ngày 21/3/2008 cho ông Ngô Duy B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Nguyễn Trà M sinh ngày 20/5/2013 cho bà Nguyễn Thị Thúy O trực tiếp nuôi dưỡng, bà O và ông B không cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thúy O và ông Ngô Duy B thống nhất trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy O phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà O đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0001938 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thúy O 225.000 (Hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Buộc ông Ngô Duy B phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- UBND p.Trương QuAg Trọng thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ly